

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học: **Quản Lý Danh Mục Đầu Tư** Mã môn học: FINA3316

1.2 Khoa/Ban phụ trách: Khoa Tài Chính – Ngân Hàng

1.3 Số tín chỉ: **03 TC (LT)**

### 2. MÔ TẢ MÔN HỌC

*Môn học Quản Lý Danh Mục Đầu Tư giới thiệu các lý thuyết về lựa chọn tài sản đầu tư của Harry Markowitz, mô hình chỉ số đơn, mô hình định giá tài sản vốn CAPM, mô hình kinh doanh chênh lệch giá APT, lý thuyết thị trường hiệu quả (EMH). Sinh viên cũng được giới thiệu một số chiến lược hay sử dụng để quản lý danh mục đầu tư và các phương pháp đánh giá hiệu quả của các danh mục đầu tư. Ngoài phần lý thuyết được học, sinh viên được trang bị thêm phần kỹ năng tin học để giải quyết các bài toán cụ thể trong việc quản lý danh mục tài sản.*

### 3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

**3.1. Mục tiêu chung:** Môn học cung cấp nền tảng lý thuyết hiện đại về quản lý danh mục đầu tư, các phương pháp đánh giá và chiến lược quản lý danh mục.

**3.2. Mục tiêu cụ thể:**

3.2.1. Kiến thức:

*Sinh viên được trang bị kiến thức về các lý thuyết quản lý danh mục đầu tư hiện đại, cách lựa chọn các tài sản đầu tư, các phương pháp đánh giá hiệu quả danh mục và các chiến lược quản lý danh mục*

3.2.2. Kỹ năng:

- *Sinh viên có thể trình bày các lý thuyết quản lý danh mục đầu tư*
- *Sinh viên có thể ứng dụng tin học để lựa chọn các tài sản đầu tư và xây dựng một danh mục hiệu quả đầu tư gồm nhiều tài sản*
- *Sinh viên có thể tính toán hiệu quả danh mục lựa chọn qua thời gian*
- *Sinh viên có thể sử dụng các chiến lược khác nhau để quản lý danh mục của mình*

3.2.3. Thái độ:

*Môn học góp phần phát triển tư duy logic của người học, khả năng làm việc nhóm và quản lý thời gian thông qua vận dụng kiến thức được học để hoàn thành bài tập nhóm do giảng viên yêu cầu. Môn học bắt buộc sinh viên phải vận dụng, liên kết các kiến thức của*

nhều môn học để có thể tự tin trình bày và giải thích các lập luận để có thể lựa chọn và xây dựng danh mục hiệu quả.

#### 4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
1.	<b>Lý thuyết lựa chọn tiêu dùng, đầu tư và tổng quan thị trường chứng khoán</b>	<b>1.1. Tại sao lại có sự phân bổ tài sản trong nền kinh tế</b> 1.1.1. Các loại tài sản 1.1.2. Các đối tượng có tài sản <b>1.2. Tại sao lại có sự đánh đổi giữa tiêu dùng và đầu tư</b> 1.2.1. Định nghĩa đầu tư 1.2.2. Giới thiệu đường biên tiêu dùng 1.2.3. Giới thiệu hàm hữu dụng 1.2.4. Tìm điểm tiêu dùng tối ưu <b>1.3. Chứng khoán là gì, tổng quan thị trường chứng khoán, chỉ số chứng khoán</b> 1.3.1. Giới thiệu thị trường chứng khoán 1.3.2. Các loại chứng khoán 1.3.3. Phân biệt thị trường tài chính 1.3.4. Chỉ số chứng khoán <b>1.4. Giao dịch, ký quỹ và chi phí giao dịch</b> 1.4.1. Quy trình giao dịch chứng khoán 1.4.2. Các loại lệnh giao dịch 1.4.3. Phương pháp giao dịch ký quỹ 1.4.4. Bán khống cổ	9				<b>[1]:</b> Chương 1, 2, 3, trang 1-40  <b>[2]:</b> Chương 1, 2, trang 1-31  <b>[6]:</b> Chương 1,2,3,4,5, trang 3-146  <b>[7]:</b> Chương 1,2,3,4, trang 1-117  <b>[8]:</b> Chương 1, trang 8-120

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		phiếu 1.4.5. Chi phí giao dịch					
2.	<b>Xác định lợi nhuận, rủi ro của các tài sản và danh mục đầu tư</b>	<b>2.1. Xác định mức sinh lời và rủi ro của 1 tài sản</b> 2.1.1. Công thức xác định mức sinh lời 2.1.2. Công thức xác định rủi ro <b>2.2. Xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT</b> 2.2.1. Định nghĩa DMĐT 2.2.2. Giới thiệu lý thuyết QLDMĐT của Harry Markowitz 2.2.3. Công thức xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT 2 tài sản 2.2.4. Công thức xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT 3 tài sản 2.2.5. Công thức xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT có nhiều tài sản 2.2.6. Đa dạng hóa DMĐT và đặc điểm của đa dạng hóa DMĐT <b>2.3. Đường biên hiệu quả của DMĐT bán khống không được phép</b> 2.3.1. Điều kiện của bán khống không được phép 2.3.2. Xác định đường biên trong trường hợp các hệ số tương quan					<b>[1]:</b> Chương 4, 5, trang 41-96  <b>[2]:</b> Chương 3, 4, 5, trang 32-133  <b>[3]:</b> Chương 2, trang 43-74  <b>[4]:</b> Chương 1, trang 3-42  <b>[5]:</b> Chương 2, trang 19-35

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>khác nhau</p> <p>2.3.3. Xác định DMĐT có rủi ro thấp nhất và DMĐT hiệu quả</p> <p><b>2.4. Đường biên hiệu quả của DMĐT bán không được phép</b></p> <p>2.4.1. Điều kiện bán không được phép</p> <p>2.4.2. Xác định Đường biên trong các trường hợp hệ số tương quan khác nhau</p> <p>2.4.3. Xác định DMĐT rủi ro thấp nhất và đường biên hiệu quả</p> <p><b>2.5. Đường biên hiệu quả khi có sự kết hợp với tài sản phi rủi ro</b></p> <p>2.5.1. Định nghĩa tài sản phi rủi ro</p> <p>2.5.2. Giới thiệu DMĐT tối ưu</p> <p>2.5.3. Giới thiệu đường CAL</p>					
3.	<b>Xác định đường biên hiệu quả của danh mục đầu tư</b>	<p>3.1. Xác định đường biên tối ưu trong trường hợp được phép bán không, cho vay và đi vay ở mức lãi suất phi rủi ro</p> <p>3.2. Xác định đường biên tối ưu trong trường hợp được phép bán không, không thể cho vay và đi vay ở mức lãi suất phi rủi ro</p> <p>3.3. Xác định đường biên tối ưu trong trường hợp bán không không</p>	<b>4,5</b>				<b>[1]:</b> Chương 6, trang 99-128

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		được phép, cho vay ở mức lãi suất phi rủi ro 3.4. Xác định đường biên tối ưu trong trường hợp bán không không được phép, không thể cho vay và đi vay ở mức lãi suất phi rủi ro					
4.	<b>Mô hình chỉ số</b>	<p><b>4.1. Mô hình chỉ số đơn</b></p> <p>4.1.1. Giới thiệu mô hình chỉ số đơn</p> <p>4.1.2. Những tính chất quan trọng của mô hình chỉ số đơn</p> <p><b>4.2. Ứng dụng mô hình chỉ số đơn</b></p> <p>4.2.1. Tính mức sinh lời theo mô hình chỉ số đơn</p> <p>4.2.2. Tính rủi ro theo mô hình chỉ số đơn</p> <p>4.2.3. Ước lượng hệ số beta, anpha.</p> <p><b>4.3. Mô hình đa nhân tố</b></p> <p>4.3.1. Giới thiệu mô hình đa nhân tố</p> <p>4.3.2. Những tính chất của mô hình đa nhân tố</p> <p>4.3.3. Giới thiệu mô hình Fama-French</p> <p>4.3.4. Sử dụng các biến vĩ mô để tạo nhân tố</p>	4,5				<p>[1]: Chương 7,8,9, trang 130-208</p> <p>[2]: Chương 6, trang 134-175</p> <p>[6]: Chương 9, trang 241-268</p>
5.	<b>Mô hình CAPM</b>	<p><b>5.1. Mô hình CAPM</b></p> <p>5.1.1. Những giả định của mô hình CAPM</p> <p>5.1.2. Giới thiệu danh mục thị trường</p>	4,5				<p>[1]: Chương 13, trang 282-302</p> <p>[2]: Chương</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		<p>5.1.3. Mô hình CAPM và ứng dụng</p> <p>5.1.3. Những kết luận quan trọng của mô hình CAPM</p> <p><b>5.2. Những tranh cãi xung quanh mô hình CAPM</b></p> <p>5.2.1. Những nghiên cứu thực nghiệm ủng hộ CAPM</p> <p>5.2.2. Những nghiên cứu thực nghiệm bác bỏ CAPM</p>					<p>8,9, trang 201-254</p> <p>[3]: Chương 3, trang 75-104</p> <p>[4]: Chương 2, trang 43-96</p> <p>[6]: Chương 8, trang 207-240</p> <p>[7]: Chương 9, trang 280-317</p>
6.	<b>Mô hình APT</b>	<p><b>6.1. Mô hình APT</b></p> <p>6.1.1. Giới thiệu qui luật 1 giá</p> <p>6.1.2. Mô hình APT và ứng dụng</p> <p>6.1.3. Tính chất của kinh doanh chênh lệch giá</p> <p><b>6.2. So sánh APT và CAPM</b></p> <p><b>6.3. Lý thuyết thị trường hiệu quả (EMH)</b></p> <p>6.3.1. Định nghĩa thị trường hiệu quả</p> <p>6.3.2. Thị trường hiệu quả dạng yếu</p> <p>6.3.3. Thị trường hiệu quả dạng trung bình</p> <p>6.3.4. Thị trường hiệu quả dạng mạnh</p> <p>6.3.5. Điều kiện của thị trường hiệu quả</p>	4,5				<p>[1]: Chương 16, trang 360-396</p> <p>[2]: Chương 10, trang 255-271</p> <p>[4]: Chương 5, trang 163-186</p> <p>[6]: Chương 9, trang 241-270</p> <p>[7]: Chương 10, trang 318-342</p> <p>[8]: Chương 13, trang 615-701</p>

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
7.	<b>Đánh giá hiệu quả danh mục cổ phiếu</b>	<b>7.1. Xác định mức sinh lời thực tế của DMĐT theo thời gian</b> <b>7.2. Các phương pháp đo lường hiệu quả của DMĐT</b> 7.2.1. Tỉ số Sharp 7.2.2. Tỉ số Treynor 7.2.3. Tỉ số Jensen <b>7.3. Chiến lược quản lý DMĐT</b> 7.3.1. Chiến lược thụ động 7.3.2. Chiến lược năng động	4,5				<b>[1]:</b> Chương 25, trang 630-681  <b>[2]:</b> Chương 11, 12, trang 272-324  <b>[5]:</b> Chương 6, trang 237-355  <b>[8]:</b> Chương 14, trang 702-773
8.	<b>Trái phiếu và quản lý danh mục trái phiếu</b>	<b>8.1. Những vấn đề cơ bản về trái phiếu</b> 8.1.1. Định nghĩa trái phiếu 8.1.2. Lãi suất YTM 8.1.3. Các loại trái phiếu <b>8.2. Đo lường rủi ro trái phiếu</b> 8.2.1. Thời hạn hoàn trả bình quân (Duration) 8.2.2. Độ lồi (Convexity) <b>8.3. Chiến lược đầu tư trái phiếu</b> 8.3.1. Chiến lược cân đối dòng tiền (Matching) 8.3.2. Chiến lược miễn dịch (Immunisation) 8.3.3. Chiến lược đầu tư trái phiếu bị động	4,5				<b>[1] :</b> Chương 21, 22, trang 500-572  <b>[2] :</b> Chương 13, 14, 15, 16, trang 325-421  <b>[3] :</b> Chương 8, trang 283-338  <b>[5] :</b> Chương 4, trang 135-175  <b>[6] :</b> Chương 17, 18, 19, trang 591-740  <b>[7] :</b> Chương 14, 15, 16,

STT	Tên chương	Mục, tiểu mục	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
		8.3.4. Chiến lược đầu tư trái phiếu năng động					trang 439-547  [8] : Chương 5, trang 190-280

*Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập; TH: Thực hành.*

## 5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

### - Tài liệu chính:

- [1]. Edwin J. Elton, Martin J. Gruber, Stephen J. Brown, William N. Goetzmann, 2014, **Modern Portfolio Theory and Investment Analysis**, A John Wiley and Sons, Ltd, Publication
- [2]. Robert A. Haugen, 2001, **Modern Investment Theory**, Prentice Hall
- [3]. PGS TS. Bùi Kim Yên, TS. Thân Thị Thu Thủy và cộng sự, 2009, **Phân tích và đầu tư chứng khoán**, NXB thống kê
- [4]. TS. Phan Thị Bích Nguyệt, 2006, **Đầu tư tài chính**, NXB thống kê
- [5]. Lê Thị Mai Linh, 2003, **Giáo trình Phân tích và Đầu tư Chứng khoán**, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, NXB chính trị quốc gia

### - Tài liệu tham khảo thêm:

- [6]. Frank K. Reilly, Keith C. Brown, 2012, **Investment Analysis Portfolio Management**, South-Western Cengage Learning
- [7]. Bodie, Marcus, Kane, 2011, **Investment**, The McGraw-Hill Companies
- [8]. David Blake, 2001, **Phân tích thị trường tài chính**, NXB thống kê

## 6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

*Môn học đánh giá khả năng ứng dụng và mức độ thành thạo của sinh viên trong việc tính toán, lựa chọn các tài sản đầu tư theo các mục tiêu đề ra. Môn học có 2 hình thức đánh giá sinh viên như sau:*

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Bài tập nhóm	30%
2	Kiểm tra cuối kì	70%

## 7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

### 7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày

STT	Buổi học	Nội dung	Kế hoạch giảng dạy
1.	Buổi 1	Lý thuyết lựa chọn tiêu dùng và đầu tư	- Phân biệt tài sản tài chính và tài sản thực - Các đối tượng ra quyết định phân



STT	Buổi học	Nội dung	Kế hoạch giảng dạy
			<p><i>bổ tài sản</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân có sự phân bổ tài sản</li> <li>- Phân biệt giữa tiêu dùng và đầu tư</li> <li>- Xác định đường biên tiêu dùng – đầu tư</li> <li>- Đường đồng mức thỏa dụng</li> <li>- Điểm tiêu dùng tối ưu</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
2.	Buổi 2	<b>Tổng quan thị trường chứng khoán, ký quỹ và bán khống</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan thị trường chứng khoán</li> <li>- Các loại chứng khoán trên thị trường</li> <li>- Phân loại thị trường tài chính</li> <li>- Chỉ số chứng khoán</li> <li>- Giao dịch cổ phiếu</li> <li>- Các loại lệnh giao dịch</li> <li>- Mua kí quỹ</li> <li>- Bán khống</li> <li>- Chi phí giao dịch</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
3.	Buổi 3	<b>Xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định mức sinh lời và rủi ro của 1 tài sản</li> <li>- Xác định tương quan của 2 loại tài sản</li> <li>- Tìm hiểu DMĐT</li> <li>- Xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT gồm 2 tài sản</li> <li>- Xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT gồm 3 tài sản</li> <li>- Đa dạng hóa DMĐT</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
4.	Buổi 4	<b>Xác định đường biên của DMĐT trường hợp bán khống và không bán khống</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện DMĐT không bán khống</li> <li>- Đường biên DMĐT không bán khống (trường hợp hệ số tương quan = +1; -1; và hệ số tương quan bất kì)</li> <li>- Điều kiện DMĐT bán khống</li> <li>- Đường biên DMĐT có bán khống (trường hợp hệ số tương quan =</li> </ul>

STT	Buổi học	Nội dung	Kế hoạch giảng dạy
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+1; -1; và hệ số tương quan bất kì)</li> <li>- Xác định DMĐT rủi ro thấp nhất và đường biên hiệu quả</li> <li>- Giới thiệu đường CAL và DMĐT tối ưu</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
5.	Buổi 5	<b>Ứng dụng kỹ thuật tìm đường biên hiệu quả</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đường biên trong trường hợp được phép bán khống, tồn tại lãi suất cho vay và đi vay phi rủi ro Xác định đường biên trong trường hợp được phép bán khống, không tồn tại lãi suất cho vay và đi vay phi rủi ro</li> <li>- Xác định đường biên trong trường hợp không được phép bán khống, tồn tại lãi suất cho vay phi rủi ro</li> <li>- Xác định đường biên trong trường hợp không được phép bán khống, không tồn tại lãi suất cho vay và đi vay phi rủi ro</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
6.	Buổi 6	<b>Mô hình chỉ số</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Những giả định của mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Phân tích mức sinh lời và rủi ro theo mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Đa dạng hóa DMĐT theo mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Hệ số alpha, beta trong mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Giới thiệu mô hình đa nhân tố</li> <li>- Những giả định của mô hình đa nhân tố</li> <li>- Phân tích mức sinh lời và rủi ro theo mô hình đa nhân tố</li> <li>- Sử dụng các biến vĩ mô để tạo nhân tố</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch giảng dạy</b>
7.	Buổi 7	<b>Mô hình CAPM</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mô hình CAPM</li> <li>- Những giả định của mô hình CAPM</li> <li>- Phân biệt rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống</li> <li>- Ý nghĩa của mô hình CAPM</li> <li>- Những tranh cãi xung quanh mô hình CAPM</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
8.	Buổi 8	<b>Mô hình APT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mô hình APT</li> <li>- Giới thiệu qui luật một giá</li> <li>- Tính chất của APT</li> <li>- Ứng dụng mô hình APT</li> <li>- So sánh mô hình APT và CAPM</li> <li>- Lý thuyết thị trường hiệu quả</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
9.	Buổi 9	<b>Đánh giá hiệu quả DMĐT cổ phiếu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định hiệu quả hoạt động thực tế của DMĐT</li> <li>- Các phương pháp đánh giá so sánh hiệu quả hoạt động của các DMĐT (phương pháp của Sharp, Treynor, Jensen)</li> <li>- Các chiến lược quản lý DMĐT cổ phiếu</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
10.	Buổi 10	<b>Trái phiếu và DMĐT trái phiếu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về trái phiếu</li> <li>- Đo lường rủi ro của trái phiếu</li> <li>- Các chiến lược đầu tư trái phiếu</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>

## 7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch giảng dạy</b>
1.	Buổi 1	<b>Lý thuyết lựa chọn tiêu dùng và đầu tư</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt tài sản tài chính và tài sản thực</li> <li>- Các đối tượng ra quyết định phân bổ tài sản</li> <li>- Nguyên nhân có sự phân bổ tài sản</li> <li>- Phân biệt giữa tiêu dùng và đầu tư</li> </ul>

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch giảng dạy</b>
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đường biên tiêu dùng – đầu tư</li> <li>- Đường đồng mức thỏa dụng</li> <li>- Điểm tiêu dùng tối ưu</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
2.	Buổi 2	<b>Tổng quan thị trường chứng khoán, ký quỹ và bán khống</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan thị trường chứng khoán</li> <li>- Các loại chứng khoán trên thị trường</li> <li>- Phân loại thị trường tài chính</li> <li>- Chỉ số chứng khoán</li> <li>- Giao dịch cổ phiếu</li> <li>- Các loại lệnh giao dịch</li> <li>- Mua kí quỹ</li> <li>- Bán khống</li> <li>- Chi phí giao dịch</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
3.	Buổi 3	<b>Xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định mức sinh lời và rủi ro của 1 tài sản</li> <li>- Xác định tương quan của 2 loại tài sản</li> <li>- Tìm hiểu DMĐT</li> <li>- Xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT gồm 2 tài sản</li> <li>- Xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT gồm 3 tài sản</li> <li>- Đa dạng hóa DMĐT</li> </ul>
4.	Buổi 4	<b>Bài tập xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định mức sinh lời rủi ro của 1 tài sản</li> <li>- Xác định tương quan của 2 loại tài sản</li> <li>- Xác định mức sinh lời và rủi ro của DMĐT 2 tài sản, 3 tài sản</li> </ul>
5.	Buổi 5	<b>Xác định đường biên của DMĐT trường hợp bán khống không được phép</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện DMĐT không bán khống</li> <li>- Đường biên DMĐT không bán khống (trường hợp hệ số tương quan = +1; -1; và hệ số tương quan bất kì)</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch giảng dạy</b>
6.	Buổi 6	<b>Xác định đường biên của DMĐT trường hợp bán không được phép</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện DMĐT có bán không</li> <li>- Đường biên DMĐT bán không (trường hợp hệ số tương quan <math>=+1</math>; <math>-1</math>; và hệ số tương quan bất kì)</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
7.	Buổi 7	<b>Xác định DMTU' và đường CAL</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu DMĐT tối ưu</li> <li>- Tính chất của DMĐT tối ưu</li> <li>- Xác định đường CAL</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
8.	Buổi 8	<b>Mô hình chỉ số</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Những giả định của mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Phân tích mức sinh lời và rủi ro theo mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Hệ số anpha, beta trong mô hình chỉ số đơn</li> </ul>
9.	Buổi 9	<b>Bài tập mô hình chỉ số</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định hệ số anpha, beta</li> <li>- Xác định mô hình chỉ số đơn</li> <li>- Phân tích mức sinh lời và rủi ro theo mô hình chỉ số đơn</li> </ul>
10.	Buổi 10	<b>Mô hình CAPM</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mô hình CAPM</li> <li>- Những giả định của mô hình CAPM</li> <li>- Phân biệt rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống</li> <li>- Ý nghĩa của mô hình CAPM</li> <li>- Những tranh cãi xung quanh mô hình CAPM</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
11.	Buổi 11	<b>Mô hình APT</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mô hình APT</li> <li>- Giới thiệu qui luật một giá</li> <li>- Tính chất của APT</li> <li>- Ứng dụng mô hình APT</li> <li>- So sánh mô hình APT và CAPM</li> <li>- Lý thuyết thị trường hiệu quả</li> <li>- Bài tập ứng dụng</li> </ul>
12.	Buổi 12	<b>Đánh giá hiệu quả DMĐT cổ phiếu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định hiệu quả hoạt động thực tế của DMĐT</li> <li>- Các phương pháp đánh giá so sánh hiệu quả hoạt động của các DMĐT (phương pháp của</li> </ul>

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kế hoạch giảng dạy</b>
			<i>Sharp, Treynor, Jensen)</i> – Các chiến lược quản lý DMĐT cổ phiếu – Bài tập ứng dụng
13.	Buổi 13	<b>Trái phiếu và DMĐT trái phiếu</b>	– Những vấn đề cơ bản về trái phiếu – Đo lường rủi ro của trái phiếu – Các chiến lược đầu tư trái phiếu – Bài tập ứng dụng

**KHOA TRƯỞNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGUYỄN VĂN THUẬN**